

Bản án số: 344/2024/DS-ST  
Ngày: 27/6/2024.  
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Thành Huế

*Các Hội thẩm nhân dân:*

- Bà Võ Thị Mai
- Ông Phạm Nguyễn Anh Tuấn

**- Thư ký phiên tòa :** Bà Nguyễn Thị Thanh Huyền – Thư ký Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận G, Thành phố Hồ Chí Minh** tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cẩm Thu – Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2024, tại Phòng xử án của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 724/2023/TLST-DS ngày 24 tháng 11 năm 2023 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 183/2024/QĐXXST- DS ngày 13 tháng 5 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 168/2024/QĐST-DS ngày 04 tháng 6 năm 2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần S; địa chỉ trụ sở: Số H đường N, phường V, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D - Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và khai thác tài sản Ngân hàng S.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Ngọc T - Chức vụ Tổng giám đốc

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Trần Đức Th (Giấy ủy quyền số 3189/2023/UQ-TGD ngày 26/9/2023). (Vắng mặt, có đơn xin vắng mặt).

Bị đơn: Ông Ngô Công Ph; địa chỉ: Số B đường P, Phường M, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt không có lý do).

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo đơn khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần S và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn ông Trần Đức Th trình bày:*

Ngày 23/6/2020 ông Ngô Công Ph có ký Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (Sau đây được viết tắt là hợp đồng) với Ngân hàng TMCP S (sau đây được viết tắt là Ngân hàng). Hợp đồng bao gồm: Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng do ông Ph ký ngày 23/6/2020; bản điều kiện và điều khoản phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng có hiệu lực ngày 29/11/2019. Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng cho ông Ph với hạn mức tín dụng là 20.000.000 đồng với mục đích tiêu dùng cá nhân, lãi suất là 2.6%/ tháng. Sau khi được cấp thẻ tín dụng, ông Ngô Công Ph đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 59.144.215 đồng. Lãi được tính trên từng giao dịch phát sinh theo từng ngày và theo lãi suất Ngân hàng áp dụng vào từng thời điểm khác nhau. Ông Ngô Công Ph phải chịu các khoản phí theo quy định trong Điều 25 của bản điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng.

Quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay ông Ngô Công Ph đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 43.741.767 đồng. Tổng số tiền trên được thanh toán áp dụng theo điều 21 của bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng, cụ thể việc thanh toán sẽ được áp dụng theo thứ tự như sau: Các khoản phí và/hoặc lãi của kỳ trước; Giao dịch rút tiền mặt của kỳ trước; Giao dịch mua hàng hóa của kỳ trước; Các khoản phí và/hoặc lãi trong kỳ; Giao dịch rút tiền mặt trong kỳ; Giao dịch mua hàng hóa trong kỳ.

Do ông Ph vi phạm nghĩa vụ thanh toán, ngày 23/07/2021 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn. Ngân hàng đã chuyển toàn bộ dư nợ tại thời điểm này là 22.635.882 đồng làm nợ gốc, áp dụng lãi suất nợ quá hạn (là 150% của lãi suất được công bố và áp dụng tại thời điểm hiện tại). Tính đến ngày 27/6/2024 ông Ph còn nợ các khoản sau: Nợ gốc: 22.635.882 đồng; lãi quá hạn: 31.882.397 đồng. Tổng cộng : 54.518.279 đồng.

Để bảo vệ quyền lợi hợp pháp của Ngân hàng, yêu cầu Tòa án buộc ông Ngô Công Ph phải trả ngay cho Ngân hàng tổng số tiền tính đến ngày 27/6/2024, với số nợ gốc: 22.635.882 đồng; lãi quá hạn: 31.882.397 đồng. Tổng cộng: 54.518.279 đồng. Kể từ ngày 28/6/2024 yêu cầu ông Ph phải tiếp tục thanh toán lãi quá hạn phát sinh theo mức lãi suất quy định trong hợp đồng cho đến khi trả dứt nợ.

Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án niêm yết hợp lệ các văn bản và giấy triệu tập của Tòa án cho ông Ngô Công Ph tại địa chỉ Số B đường P, Phường M, quận G, TP. Hồ Chí Minh, nhưng bị đơn không đến Tòa trong các buổi mời làm việc và vắng mặt tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nên Tòa án không lấy được lời khai của bị đơn, cũng như Tòa án không nhận được các tài liệu chứng cứ do bị đơn cung cấp. Tòa án vẫn tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ vào ngày 11/3/2024 và gửi cho bị đơn thông báo kết quả phiên họp (Đính kèm theo thông báo là các tài liệu, chứng cứ được công bố tại phiên họp, trừ hồ sơ pháp lý liên quan đến hoạt động của Ngân hàng). Do bị đơn vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải được và nguyên đơn có yêu cầu

Tòa án không tiếp tục tổ chức phiên hòa giải. Do đó, Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận G phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng:

1. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

Việc tuân theo pháp luật trong thời gian chuẩn bị xét xử

Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Cụ thể: Thụ lý vụ án đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ tranh chấp; tổng đạt, hòa giải, chuẩn bị xét xử đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Quyết định đưa vụ án ra xét xử và chuyển hồ sơ cho Viện kiểm sát đảm bảo thời hạn theo quy định pháp luật.

2. Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử và thư ký tại phiên tòa: Hội đồng xét xử đã thực đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về xét xử vụ việc.

3. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án: Nguyên đơn thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại Điều 70 và Điều 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại Điều 70 và Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung:

Căn cứ Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 23/6/2020; bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng, xác định ông Ngô Công Ph có sử dụng dịch vụ thẻ tín dụng của Ngân hàng TMCP S.

Căn cứ vào bản Tóm tắt sao kê do Ngân hàng cung cấp tính đến ngày 27/6/2024 ông Ph còn nợ Ngân hàng với số nợ gốc: 22.635.882 đồng; lãi quá hạn: 31.882.397 đồng. Tổng cộng: 54.518.279 đồng, việc vi phạm nghĩa vụ thanh toán của ông Ngô Công Ph đã ảnh hưởng đến quyền và lợi ích của Ngân hàng S.

Do đó căn cứ Điều 463 và Điều 466 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng, Điều 17 Thông tư số 19/2016/TT-NHNN ngày 30/6/2016 của Thống đốc Ngân hàng nhà nước chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Buộc ông Ngô Công Ph thanh toán các khoản nợ còn thiếu và lãi phát sinh trên số tiền chưa thanh toán theo thỏa thuận tại hợp đồng đến khi trả hết nợ cho Ngân hàng. Bị đơn chịu án phí theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Ngân hàng thương mại cổ phần S có đơn khởi kiện yêu cầu ông Ngô Công Ph trả toàn bộ khoản nợ gốc và tiền lãi phát sinh từ giao dịch sử dụng thẻ tín dụng tạm tính đến ngày 27/6/2024 là 54.518.279 đồng. Đây là tranh chấp hợp đồng tín dụng, nên căn cứ khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố

tụng dân sự năm 2015 vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Căn cứ kết quả xác minh của Công an Phường M quận G, TP. Hồ Chí Minh thể hiện ông Ngô Công Ph không có hộ khẩu tại địa chỉ Số B đường P, Phường M, quận G, năm 2020 ông Ph có đăng ký tạm trú, hiện nay không cư trú và đã chuyển đi đâu không rõ. Như vậy, ông Ph thay đổi nơi cư trú không báo địa chỉ mới cho cơ quan, người có thẩm quyền theo quy định luật cư trú đã thể hiện nhằm mục đích che giấu địa chỉ, trốn tránh nghĩa vụ đối với người khởi kiện. Ngân hàng đã ghi đúng địa chỉ của ông Ph trong đơn khởi kiện theo địa chỉ tại hợp đồng tín dụng, việc ông Ph thay đổi nơi cư trú mà không báo cho Ngân hàng biết địa chỉ nơi cư trú mới, cũng được coi là cố tình giấu địa chỉ theo hướng dẫn tại khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Hội đồng xét xử xét thấy có đủ cơ sở xác định địa chỉ của bị đơn tại quận G, TP. Hồ Chí Minh. Căn cứ theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận G, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa xét xử sơ thẩm (có đơn xin vắng mặt). Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan.

Căn cứ quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt người đại diện hợp pháp của nguyên đơn và bị đơn.

[3] Về nội dung:

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán đối với khoản nợ gốc và tiền lãi phát sinh từ giao dịch sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng, theo hợp đồng tín dụng ký ngày 23/6/2020 và được Ngân hàng phê duyệt ngày 02/7/2020. Căn cứ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ kiện do nguyên đơn cung cấp gồm: Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng do ông Ph ký ngày 23/6/2020; bản điều kiện và điều khoản phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng có hiệu lực ngày 29/11/2019; thông báo thay đổi lãi suất; biểu phí dịch vụ sử dụng thẻ tín dụng; bản sao kê chứng minh khoản tiền giao dịch và thanh toán nợ của khách hàng, đối chiếu các văn bản, tài liệu khác của Ngân hàng đủ cơ sở xác định giữa Ngân hàng với ông Ngô Công Ph có ký kết với nhau hợp đồng tín dụng ngày 23/6/2020, được Ngân hàng phê duyệt ngày 02/7/2020 và ông Ph đã được Ngân hàng cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng 20.000.000 đồng, mục đích là tiêu dùng cá nhân. Lãi suất áp dụng 2.6%/tháng, áp dụng lãi quá hạn là 150% của lãi suất được công bố và áp dụng tại thời điểm hiện tại.

Xét nội dung thoả thuận của các bên tại hợp đồng tín dụng nêu trên về khoản nợ vay, lãi suất và trách nhiệm trả nợ phù hợp với quy định tại Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015; **khoản 2 Điều 17 của Thông tư số 19/2016/TT-NHNN ngày 30/6/2016 của Thống đốc Ngân hàng nhà nước**; Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 “*Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động Ngân hàng của các tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật*” và phù hợp với quy định tại Điều 7, khoản 2 Điều 8 của Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 01/01/2019 hướng dẫn áp dụng một số quy định về lãi, lãi suất, phạt vi phạm nên đã làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên.

Theo chứng cứ nguyên đơn cung cấp, tại bản sao kê tài khoản chứng minh giao dịch và thanh toán của khách hàng theo hợp đồng tín dụng ký ngày 23/6/2020, thể hiện sau khi được cấp thẻ tín dụng số tiền ông Ph thực hiện các giao dịch và được Ngân hàng chấp nhận với tổng số tiền là 59.144.215 đồng.

Quá trình thực hiện hợp đồng ông Ph đã thanh toán cho Ngân hàng tổng số tiền là 43.741.767 đồng (Chi tiết khoản thanh toán tại bảng sao kê tóm tắt của Ngân hàng). Ngân hàng thu khoản nợ trên phù hợp với quy định tại Điều 21 điều kiện và điều khoản phát hành thẻ tín dụng của Ngân hàng. Do ông Ph không thanh toán nợ còn lại nên ngày 23/4/2021 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ sang nợ quá hạn việc chuyển nợ quá hạn phù hợp với quy định tại Điều 24 của điều kiện và điều khoản phát hành thẻ tín dụng của Ngân hàng, Ngân hàng đã khởi kiện yêu cầu ông Ph thực hiện việc nghĩa vụ trả nợ là phù hợp với thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng. Ông Ph không đến Tòa, không có lời khai, không cung cấp chứng cứ để xác nhận hoặc phản bác yêu cầu của nguyên đơn. Như vậy, ông Ph đã từ bỏ các quyền được pháp luật quy định. Theo khoản 4 Điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự quy định: *“Đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc”*. Hội đồng xét xử căn cứ hợp đồng tín dụng ký ngày 23/6/2020, bao gồm: Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng; bản điều kiện và điều khoản; các chứng cứ trong hồ sơ vụ kiện do nguyên đơn cung cấp để xác định ông Ph đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của Ngân hàng. Vì vậy, Ngân hàng yêu cầu ông Ph thanh toán khoản nợ và tiền lãi tính đến ngày 27/6/2024 với tổng số nợ là 54.518.279 đồng, trong đó nợ gốc là 22.635.882 đồng, lãi quá hạn là 31.882.397 đồng. Kể từ ngày 28/6/2024 yêu cầu ông Ph tiếp tục trả tiền lãi quá hạn phát sinh, theo mức lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng đã ký kết ngày 23/6/2020, được Ngân hàng phê duyệt ngày 02/7/2020 là có cơ sở, nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

#### [4] Về thời hạn và phương thức thanh toán.

Xét thấy, ông Ngô Công Ph vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo thỏa thuận mà các bên ký kết đã gây thiệt hại cho Ngân hàng. Do đó, Ngân hàng yêu cầu ông Ph thanh toán ngay toàn bộ khoản nợ gốc và tiền lãi phát sinh nêu trên là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Từ những phân tích trên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Ngô Công Ph trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần S toàn bộ khoản nợ gốc và tiền lãi quá hạn tính đến ngày 27/6/2024 với tổng số nợ là 54.518.279 đồng, trong đó nợ gốc là 22.635.882 đồng, lãi quá hạn là 31.882.397 đồng, phát sinh theo hợp đồng tín dụng ông Ph ký ngày 23/6/2020, được Ngân hàng phê duyệt ngày 02/7/2020. Trả làm một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày 28/6/2024 ông Ngô Công Ph phải tiếp tục trả khoản tiền lãi quá hạn phát sinh trên số nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này.

Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng

vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quy định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn thanh toán khoản nợ là 54.518.279 đồng được Tòa án chấp nhận toàn bộ, nên theo quy định tại Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự với mức thu là (5% của giá trị tranh chấp) 2.725.914 đồng.

Ngân hàng thương mại cổ phần S không phải chịu án phí, được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.152.554 đồng theo biên lai thu số AA/2023/0012951 ngày 24/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận G, TP. Hồ Chí Minh.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

- Căn cứ khoản 1 Điều 5, khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm a, b khoản 2 Điều 227, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Khoản 2 Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao;

- Căn cứ các Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

- Căn cứ khoản 2 Điều 17 Thông tư số 19/2016/TT-NHNN ngày 30/6/2016 của Thống đốc Ngân hàng nhà nước;

- Áp dụng Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 01/01/2019 hướng dẫn áp dụng một số quy định về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

- Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

- Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

1. Buộc ông Ngô Công Ph trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần S toàn bộ khoản nợ gốc và tiền lãi quá hạn tính đến ngày 27/6/2024 với tổng số nợ là 54.518.279 đồng, trong đó nợ gốc là 22.635.882 đồng, lãi quá hạn là 31.882.397 đồng, phát sinh theo hợp đồng tín dụng ông Ph ký ngày 23/6/2020, được Ngân hàng phê duyệt ngày 02/7/2020. Trả làm một lần ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày 28/6/2024 ông Ph phải tiếp tục thanh toán khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng hai bên đã ký kết cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho

Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Thi hành tại cơ quan Thi hành án có thẩm quyền.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Ngô Công Ph phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 2.725.914 đồng (Hai triệu bảy trăm hai mươi lăm nghìn chín trăm mười bốn đồng).

Ngân hàng thương mại cổ phần S không phải chịu án phí, được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.152.554 đồng (Một triệu một trăm năm mươi hai nghìn năm trăm năm mươi bốn đồng) theo biên lai thu số AA/2023/0012951 ngày 24/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận G, TP. Hồ Chí Minh.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi bổ sung năm 2014).

3. Về quyền kháng cáo: Ngân hàng thương mại cổ phần S và ông Ngô Công Ph có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

*Nơi nhận:*

- Đương sự;
- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND quận Gò Vấp;
- Chi cục THADS quận Gò Vấp;
- Lưu VP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*Đã ký*

**Lê Thị Thành Huế**

